

## **BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH (12 tiết)**

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 7 tiết; Viết: 2 tiết;  
Nói và nghe: 2 tiết, Ôn tập: 1 tiết)

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm.
- Nhận biết được chủ đề của VB.
- Tóm tắt được VB một cách ngắn gọn.
- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ; biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu.
- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.
- Kể lại được truyện cổ tích.
- Yêu nước và nhân ái.

### **II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

#### **1. Phương pháp dạy học**

GV nên kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học sau:

- Sử dụng phương pháp thuyết trình để giải thích ngắn gọn về thể loại cổ tích, kiểu bài kể lại truyện cổ tích, đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ, kết hợp với nêu ví dụ để HS hiểu rõ tri thức.
- Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, đàm thoại gợi mở để tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, chia sẻ ý kiến; tổ chức cho HS thực hành vận dụng kiến thức và kỹ năng.
- Ngoài ra GV có thể kết hợp thêm một số phương pháp khác như trực quan, trò chơi và một số kỹ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, KWL, phòng tranh,... khi tổ chức dạy đọc, viết, nói và nghe và tri thức tiếng Việt.

#### **2. Phương tiện dạy học**

- SGK, SGV;
- Một số tranh ảnh có liên quan đến bài học.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, phim, kịch cổ tích Việt Nam.
- Giấy A1 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm hoặc bảng nhóm.

– Phiếu học tập: GV có thể chuyển một số câu hỏi (*chuẩn bị đọc, suy ngẫm và phân hỏi*) trong SGK thành phiếu học tập.

– Sơ đồ, biểu bảng.

– Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubric chấm bài viết, bài nói của HS.

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

#### GIỚI THIỆU BÀI HỌC

GV có thể dẫn dắt HS vào bài học bằng cách gợi nhắc lại một số truyện cổ tích quen thuộc đã được tiếp cận trong nhà trường ở bậc Tiểu học, hoặc từ gia đình, bạn bè, phim, sách,... GV trình chiếu một vài trích đoạn phim cổ tích Việt Nam, giới thiệu một số tranh ảnh về truyện cổ tích,... Sau đó, đặt câu hỏi cho HS suy nghĩ về giá trị, sự hấp dẫn, sức sống,... của thể loại này trong cuộc sống xưa và nay.

#### TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

##### 1. Tri thức đọc hiểu

Các nội dung ở phần *Tri thức đọc hiểu* có thể được dạy kết hợp trong giờ học VB *Sọ Dừa*. GV giới thiệu cho HS về định nghĩa truyện cổ tích, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật; đồng thời kết hợp nêu và phân tích một số ví dụ cụ thể có liên quan để HS dễ tiếp nhận các vấn đề lí thuyết.

Trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình* xuất hiện khái niệm *Chuyện cổ*. Vì vậy, khi dạy phần *Tri thức đọc hiểu*, GV có thể kết hợp giải thích, so sánh những điểm giống và khác nhau giữa *truyện cổ tích* và *chuyện cổ* (hoặc *truyện cổ*). Cách gọi *chuyện cổ* và *truyện cổ* có ý nghĩa tương đương nhau. Trong VB thơ, Lâm Thị Mỹ Dạ gọi là *chuyện cổ* nên ở các phần hướng dẫn dạy và học có liên quan trong SGK, SGK nhóm biên soạn cũng dùng *chuyện cổ* theo cách gọi của tác giả.

Với chủ đề *Miền cổ tích*, HS được tiếp cận hai tác phẩm thuộc tiểu loại cổ tích thần kì (*Sọ Dừa, Non-bu và Heng-bu*), một tác phẩm thuộc cổ tích sinh hoạt (*Em bé thông minh*) và một tác phẩm thơ ca ngợi giá trị, sức sống của truyện cổ. Bài học không đặt ra yêu cầu HS phải phân biệt được các tiểu loại của truyện cổ tích. Tuy nhiên, khi giảng dạy, GV cần lưu ý những điểm đặc sắc của từng tiểu loại thể hiện qua các tác phẩm cụ thể để cho HS thấy được sự hấp dẫn, phong phú của truyện cổ tích.

##### 2. Tri thức tiếng Việt

Trong bài này, HS được học về *Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ*. GV cung cấp kiến thức và hướng dẫn HS thực hành. Ở cấp một, HS đã được học về khái niệm, phân loại và chức năng bổ sung thông tin của trạng ngữ. Nội dung *Tri thức tiếng Việt* vừa nhắc lại kiến thức cũ, vừa giới thiệu thêm một chức năng khác của trạng ngữ, đó



là liên kết câu. Ngoài ví dụ đã có trong bài, GV nên tìm thêm các ví dụ khác bên ngoài và phân tích, giúp HS nhận thức được một cách đầy đủ hơn về chức năng này.

*Lưu ý:* GV có thể linh hoạt hướng dẫn HS tìm hiểu *Tri thức tiếng Việt* kết hợp với phần *Thực hành tiếng Việt* sau khi học đọc văn bản 1, 2 và 3 để tạo thuận lợi cho việc tổ chức dạy học.

## TÌM HIỂU KĨ NĂNG ĐỌC

### 1. Kỹ năng đọc hiểu truyện cổ tích

Mục tiêu chính khi dạy kỹ năng đọc theo thể loại của chủ điểm này là kỹ năng đọc thể loại truyện cổ tích. Vì thế, trong quá trình dạy, GV nên:

- Đầu giờ học, giải thích ngắn về đặc điểm thể loại kết hợp với nêu ví dụ cụ thể từ VB.
- Trong quá trình HS đọc hiểu VB, tiếp tục hướng dẫn HS nhận biết đặc điểm thể loại bằng những câu hỏi.

### 2. Kỹ năng dự đoán

Ngoài kỹ năng đọc theo thể loại, ở bài học này, HS còn được rèn luyện kỹ năng dự đoán trong khi đọc. Kỹ năng này đã được học ở bài 1, vì thế, trong bài học này, GV chỉ gọi nhắc lại hoặc làm mẫu lại cho HS. Sau đó, trong quá trình đọc VB, GV cho HS thực hiện dự đoán. Những dự đoán có thể đúng, có thể sai nhưng cần dựa trên một cơ sở nào đó từ VB hoặc từ kiến thức nền của người đọc. HS quan sát GV và làm theo. GV lưu ý không nhận xét đúng, sai về dự đoán của HS mà gọi nhắc HS trình bày cơ sở của dự đoán.

## ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### VĂN BẢN 1: SỢ DỪA

#### 1. Yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phân hỏi*

Mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phân hỏi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phân hỏi</i>
Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể tác phẩm.	1, 3, 4, 5
Nhận biết được chủ đề của VB.	6
Tóm tắt được VB một cách ngắn gọn.	2
Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra.	7

## 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

### 2.1. Chuẩn bị đọc

GV cho HS trả lời 2 câu hỏi trong SGK để khơi gợi, dẫn dắt các em vào câu chuyện.

**Câu hỏi 1:** Giúp HS nhớ lại những trải nghiệm của mình về việc đánh giá con người qua hình thức bên ngoài. Mỗi em đều có câu chuyện thực tế của mình. HS chia sẻ với nhau nhằm mở rộng nhận thức, đồng thời chuẩn bị tâm thế phù hợp để đi vào VB đọc.

**Câu hỏi 2:** Hướng dẫn HS tìm hiểu bước đầu về nhan đề truyện, tạo hứng thú tiếp cận VB cho HS. HS sẽ kết nối tên truyện với trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống của bản thân để trả lời: *Sọ Dừa là vỏ quả dừa/ là tên của một nhân vật nào đó trong truyện/ là tên một nhân vật người trong lớp sọ dừa,...* HS có thể nhớ đến một vài truyện cổ tích đã biết về người mang lột xấu xí nhưng có tài của Việt Nam hoặc các nước khác (*Lấy vợ cóc, Lấy chồng dê, Nàng công chúa ếch,...*).

### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

Cho HS đọc trực tiếp VB, yêu cầu đọc to rõ, ngắt nghỉ đúng chỗ, phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật. GV hướng dẫn các em đọc diễn cảm phù hợp với từng nhân vật, từng diễn biến trong truyện. GV nên dặn HS luyện đọc trước ở nhà.

Trong quá trình đọc, khi gặp câu hỏi được trình bày cùng các VB, GV cho HS dừng đọc vài phút để tự suy nghĩ, trả lời rồi tiếp tục tiến trình đọc. Thông qua hoạt động trả lời các câu hỏi trong khi đọc, HS được tự rèn luyện các kĩ năng đọc. Trong VB *Sọ Dừa*, có một câu hỏi hướng vào kĩ năng dự đoán. Từ kiến thức nền của bản thân về truyện cổ tích, về kiểu truyện người mang lột, về yếu tố kì ảo,... HS có cơ sở để dự đoán về số phận của nhân vật Sọ Dừa, về khả năng Sọ Dừa tìm được sinh lễ theo đòi hỏi của phú ông. Nếu HS chưa thực hiện tốt kĩ năng dự đoán ở những bài học trước, GV có thể tổ chức cho HS trình bày kết quả dự đoán của các em trong khi đọc. Việc trình bày này chỉ nhằm kiểm tra mức độ thành thạo về kĩ năng của HS. Trong quá trình đó, GV lắng nghe, hướng dẫn HS điều chỉnh khi cần thiết để các em có thể thực hiện kĩ năng này tốt hơn ở lần sau.

### 2.3. Suy ngẫm và phân hồi

Với các câu hỏi ở mục *Suy ngẫm và phân hồi*, GV có thể sử dụng linh hoạt tùy theo tình hình lớp học, trình độ nhận thức của HS, cụ thể là:

- Cách 1: sử dụng hệ thống câu hỏi theo đúng trình tự trong SGK (từ câu 1 đến câu 7).
- Cách 2: thiết kế lại hệ thống câu hỏi trong SGK theo một trật tự khác hoặc có thể kết hợp một số câu hỏi với nhau.

Ngoài ra, GV cũng có thể đặt thêm các câu hỏi để dẫn dắt HS tìm hiểu vấn đề một cách tuần tự, chi tiết hơn.



**Câu hỏi 1:** Hướng dẫn HS đọc VB, chú ý những chi tiết kể, tả về nhân vật Sọ Dừa, đồng thời, đọc kĩ lời dẫn ở phần đầu câu hỏi về các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích. Sau khi HS đã xác định được Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật người mang lột vật, GV yêu cầu HS đưa ra chi tiết, dẫn chứng từ VB (*chi tiết về hình dạng “vật”, về tâm hồn “người”, về cõi bỏ lột vật để trở thành người...*).

**Câu hỏi 2:** Câu hỏi này yêu cầu HS sắp xếp lại các sự việc theo đúng trình tự xảy ra trong câu chuyện để các em bước đầu bao quát được các sự việc chính và trình tự của chúng. Sau khi HS hoàn thành, GV yêu cầu các em nhận xét về cách sắp xếp thứ tự các sự việc trong *Sọ Dừa* nói riêng và truyện cổ tích nói chung.

Trong quá trình thao tác, HS sẽ dần ghi nhớ được cốt truyện và nhận biết sơ bộ về cách thức tóm tắt tác phẩm. Một trong các yêu cầu của bài học này là HS tóm tắt được VB một cách ngắn gọn. GV cần giúp HS rèn kĩ năng này ở các hoạt động phù hợp trong toàn bài học.

Về cách thức tóm tắt tác phẩm truyện nói chung, GV có thể hướng dẫn HS:

(1) Đọc kĩ truyện. Trong khi đọc, cố gắng nắm bắt ý tưởng chính của câu chuyện và trả lời các câu hỏi *Ai, Cái gì, Khi nào, Ở đâu* để tìm thông tin cơ bản về câu chuyện.

(2) Tìm nhân vật chính của truyện, trả lời câu hỏi: *Câu chuyện này chủ yếu kể về ai?*

(3) Xác định bối cảnh của truyện (không gian, thời gian xảy ra câu chuyện), trả lời câu hỏi: *Câu chuyện xảy ra ở đâu, khi nào?*

(4) Xác định các sự kiện liên quan đến nhân vật chính, trả lời câu hỏi: *Có những sự việc nào đã xảy ra xoay quanh nhân vật chính? Nhân vật chính mâu thuẫn/ xung đột với ai/ điều gì? Nhân vật chính đã làm gì để vượt qua những thử thách ấy? Câu chuyện đã kết thúc ra sao?* Có thể nối kết các sự việc chính bằng những từ ngữ chuyển tiếp như: đầu tiên, sau đó, kế tiếp, cuối cùng,...

(5) Diễn đạt các nội dung trên thành một đoạn văn bằng ngôn từ của mình. Có thể bắt đầu VB tóm tắt bằng một vài câu giới thiệu thông điệp hoặc ý tưởng chính của truyện.

Sau đó, GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để tóm tắt và trình bày VB tóm tắt cho các bạn nhóm khác/ toàn lớp nghe (đọc) và nhận xét. GV chú ý nhận xét, đánh giá một số sản phẩm tiêu biểu, qua đó giúp HS học cách tóm tắt.

**Câu hỏi 3:** Trả lời câu này, HS sẽ nhận biết được một cách đầy đủ hơn về đặc điểm của nhân vật trong truyện cổ tích, cụ thể là phẩm chất nhân vật chủ yếu được bộc lộ thông qua chuỗi hành động xuyên suốt tác phẩm. Nhân vật cổ tích thường không được miêu tả kĩ về ngoại hình, về diễn biến tư tưởng, tình cảm. Tác giả dân gian tập trung miêu tả hành động của nhân vật. Các hành động diễn ra nối tiếp nhau, qua đó, người tiếp nhận truyện xâu chuỗi lại và có thể đánh giá được đâu là người tốt, đâu là người xấu, ... GV có thể nêu thêm câu hỏi: *Từ đầu đến cuối truyện, Sọ Dừa đã có những hành động đáng chú ý nào? Những hành động đó cho thấy Sọ Dừa có phẩm chất gì?...*

**Câu hỏi 4:** GV cho HS tìm các yếu tố kì ảo trong VB *Sọ Dừa* và phân tích, suy luận xem các yếu tố đó có vai trò hỗ trợ hay gây khó khăn cho nhân vật. Câu hỏi này hướng đến một đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích: yếu tố kì ảo. GV nên diễn giải cho HS hiểu thêm về mối quan hệ gắn bó và tương tác với nhau giữa các đặc điểm của thể loại cổ tích: yếu tố kì ảo, nhân vật, cốt truyện. Khi HS thấy rõ mối quan hệ này cũng chính là lúc các em “nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm” (yêu cầu cần đạt).

**Câu hỏi 5 và 6:** GV cho HS đọc lại định nghĩa về *đề tài, chủ đề* ở mục *Tri thức đọc hiểu*, sau đó, yêu cầu các em xác định đề tài, chủ đề của truyện *Sọ Dừa*. GV cần lưu ý *đề tài* ở truyện cổ tích này nên được xem xét trong tính chỉnh thể của tác phẩm, tức là cần nhận biết đề tài trong mối quan hệ với các yếu tố khác như câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu,...

Để triển khai hai câu hỏi này, GV cần lưu ý phân biệt khái niệm đề tài và chủ đề.

– Đề tài là một hiện tượng đời sống được miêu tả, thể hiện qua văn bản. Đề tài thường được diễn đạt dưới dạng danh từ hoặc cụm danh từ: đề tài người nông dân, đề tài con người bé nhỏ, đề tài trẻ em, đề tài lòng yêu nước, đề tài tình yêu thiên nhiên,...

– Chủ đề là vấn đề chính mà văn bản nêu lên qua một hiện tượng đời sống. Nói cách khác, chủ đề là vấn đề được gọi ra từ đề tài. Để hướng dẫn HS xác định chủ đề, GV có thể cho HS điền vào mẫu câu: *Qua văn bản này, tác giả (tác giả dân gian) muốn trình bày vấn đề...; văn bản trình bày vấn đề...*

Trong truyện cổ tích, chủ đề thường là ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác.

**Câu hỏi 7:** Trên cơ sở đã hoàn thành xong các câu hỏi từ 1 đến 6, HS có đủ hiểu biết về VB *Sọ Dừa* để rút ra bài học về cách nhìn nhận, đánh giá con người. GV gợi ý để HS nhớ lại cách đánh giá của phú ông và hai cô chị Sọ Dừa chưa trút lột, kết nối với kiến thức, trải nghiệm của các em từ đời sống hằng ngày để trả lời câu hỏi này. Từ bài học hữu ích vừa rút ra được, HS có thể vận dụng vào thực tế khi cần thiết.

Sau khi dạy đọc truyện *Sọ Dừa*, GV có thể giới thiệu cho HS tìm hiểu thêm những truyện kể khác về người mang lột vật ở Việt Nam và các nước, ... GV cung cấp cho HS nguồn tài liệu tham khảo, ví dụ *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (Nguyễn Đồng Chi), *Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam* (Chu Xuân Diên và Lê Chí Quế), *Văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc* (Bùi Mạnh Nhị Chủ biên), ... Ngoài ra, GV cũng nên sưu tầm một vài tác phẩm thuộc cùng kiểu truyện và mang đến lớp để HS để tiếp cận. Tất cả các việc này đều nhằm mục đích khuyến khích hoạt động đọc mở rộng của HS, giúp các em hiểu biết và yêu thích kiểu truyện.



## VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH

### 1. Mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi suy ngẫm và phản hồi

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Mục tiêu dạy học	Hệ thống câu hỏi suy ngẫm và phản hồi
Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể tác phẩm.	1, 2, 3
Nhận biết được chủ đề của VB.	5
Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra.	4, 6

### 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

#### 2.1. Chuẩn bị đọc

**Câu hỏi 1:** Giúp HS kiểm tra sự hiểu biết của mình về người thông minh. Các em có thể giải thích bằng lời và có thể đưa ra các ví dụ,... HS viết ra giấy câu trả lời, trao đổi với nhau trong nhóm nhỏ hoặc trong lớp.

**Câu hỏi 2:** Yêu cầu HS huy động kiến thức từ đời sống, từ sách vở. Thông qua hoạt động chia sẻ với lớp, các em sẽ được mở rộng nhận thức, biết thêm về nhiều điều mà người thông minh có thể giúp ích cho mọi người và cảm thấy hứng thú hơn khi tiếp cận VB.

#### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

Cho HS đọc trực tiếp VB, yêu cầu đọc to, rõ, ngắt nghỉ đúng chỗ. VB này có nhiều lời thoại, vì vậy GV có thể sử dụng hình thức đọc phân vai. GV hướng dẫn các em đọc diễn cảm phù hợp với từng nhân vật, từng diễn biến trong truyện.

Khi gặp các câu hỏi được trình bày cùng với VB trong quá trình đọc, GV cho HS dừng đọc vài phút để tự suy nghĩ, trả lời rồi tiếp tục tiến trình đọc. Thông qua hoạt động trả lời câu hỏi trong khi đọc, HS được rèn luyện các kỹ năng đọc. Trong VB *Em bé thông minh*, có 1 câu hỏi suy luận và 2 câu hỏi dự đoán. Từ kiến thức nền của bản thân về truyện cổ tích, về kiểu truyện người thông minh,... HS có cơ sở để dự đoán về người sẽ giải quyết thử thách, giải quyết có thành công hay không, còn có thử thách tiếp theo hay không,...

Khi HS đọc xong, tùy theo điều kiện GV có thể tổ chức cho HS trao đổi về câu trả lời của các câu hỏi trên để kiểm tra kỹ năng đọc VB. HS sẽ nêu các suy luận, dự đoán của mình cùng với lí do tại sao suy nghĩ như vậy. GV lắng nghe, hướng dẫn điều chỉnh khi cần thiết để HS có thể thực hiện các kỹ năng này tốt hơn ở lần sau.

### 2.3. Suy ngẫm và phản hồi

Tương tự như dạy VB *Sọ Dừa*, GV có thể:

- Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK.
- Sắp xếp lại trình tự câu hỏi, kết nối các câu hỏi có liên quan với nhau về nội dung.

Ngoài ra, GV cũng có thể đặt thêm các câu hỏi nhỏ để dẫn dắt HS tìm hiểu vấn đề một cách tuần tự, chi tiết hơn.

**Câu hỏi 1:** GV hướng dẫn HS đọc VB, chú ý những chi tiết kể, tả về nhân vật em bé trong truyện. Sau khi HS đã xác định được em bé thuộc kiểu nhân vật người thông minh, GV yêu cầu các em nêu chi tiết dẫn chứng từ VB (*em bé giải quyết thử thách nhiều lần, giải quyết một cách nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, được mọi người trân trọng...*).

**Câu hỏi 2:** Yêu cầu HS trả lời đoạn văn được trích là lời của người kể chuyện hay lời nhân vật, đồng thời cho biết những lí do nào giúp các em xác định như vậy. Trong bài viết, bài nói ở các tiết sau, HS sẽ tự mình kể lại truyện cổ tích và thường xuyên dùng đến hai loại lời này. Vì vậy, các em cần biết sử dụng đúng lúc, đúng cách (Ví dụ: khi viết sẽ dùng những dấu hiệu nào, khi nói sẽ dùng giọng điệu như thế nào,...).

**Câu hỏi 3:** GV yêu cầu HS đọc VB và xác định các thử thách cũng như “*chuỗi hành động*” để vượt qua thử thách của em bé. VB truyện khá dài, HS cần chú ý để lọc ra những hành động nổi bật của nhân vật. Qua đó, HS phân tích và nêu lên những cảm nhận, suy luận của mình về phẩm chất của nhân vật này (*em bé rất thông minh, giải quyết vấn đề rất nhanh nhẹn, tinh cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người khi cần thiết,...*). Tiếp theo, HS tìm hiểu ý nghĩa của các thử thách ấy trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật em bé thông minh. GV có thể dẫn dắt để HS thấy rõ các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình. Trải qua các thử thách nối tiếp nhau, người tiếp nhận mới thực sự khẳng định được: đây đúng là một em bé thông minh! Từ đây, GV diễn giải thêm về mối quan hệ gắn bó, tương tác giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện,... với nhau trong cùng một tác phẩm.

**Câu hỏi 4:** Với câu hỏi này, HS được tự do trình bày những nhận xét, đánh giá của bản thân về kết thúc của truyện. GV cần khuyến khích HS phát biểu để các em có cơ hội trình bày những ý kiến của mình. Từ đó, HS tham gia vào tiết học một cách hào hứng, chủ động, tích cực. Cần lưu ý: kết thúc của truyện cổ tích *thường* là có hậu chứ không phải *luôn luôn* có hậu. Với mỗi câu chuyện cụ thể, người tiếp nhận đều cần xem xét phần kết thúc diễn ra theo hướng nào. Kết thúc của *Em bé thông minh* thuộc loại có hậu. HS có thể đưa ra đánh giá của mình: *kết thúc hay, phù hợp với diễn biến truyện, đáp ứng được mong muốn của người tiếp nhận, góp phần thể hiện rõ chủ đề của truyện,...* Cách kết thúc có hậu của truyện này (và truyện *Sọ Dừa* ở tiết học trước) cũng là đặc điểm nổi bật của thể loại truyện cổ tích, GV cần lưu ý giải thích thêm cho HS.



**Câu hỏi 5:** GV hướng dẫn HS xác định chủ đề của truyện bằng cách đọc lại VB, trả lời các câu hỏi nhỏ: *Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật của truyện là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua truyện này?...*

**Câu hỏi 6:** GV hướng dẫn HS đọc kỹ lời dẫn trong câu hỏi và xác định lời giải đồ của em bé trong truyện dựa vào kiến thức từ đời sống. HS cần tìm lại trong VB những chi tiết về cách giải câu đố của em bé. Cách giải nào dựa vào kiến thức từ đời sống? Tiếp theo, HS suy nghĩ để nêu đánh giá của mình: *Việc tích lũy kiến thức như vậy có cần thiết không? Tại sao? Cần phải tích lũy kiến thức từ đời sống bằng cách nào? Bản thân em có dự định sẽ thực hiện điều này không?...* Với câu hỏi này, GV cũng cần nhắc HS: kiến thức từ sách vở hay từ đời sống đều quý giá như nhau. Mỗi HS bên cạnh việc học ở trường còn cần phải học hỏi từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi, học suốt đời. Tất cả những kiến thức đó sẽ rất hữu ích cho các em khi cần giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

Câu hỏi này tạo cơ hội để HS được trình bày những suy nghĩ, nhận xét cá nhân về VB và gợi mở hướng vận dụng bài học từ VB cho bản thân. Các em có thể đưa ra những câu trả lời khác nhau. Trong trường hợp xảy ra tranh luận, GV cần dẫn dắt, can thiệp phù hợp để HS không chỉ biết cách phát biểu ý kiến của mình, mà còn biết cách lắng nghe người khác và chấp nhận những ý kiến khác biệt.

Sau khi dạy đọc truyện *Em bé thông minh*, GV giới thiệu cho HS tìm hiểu thêm những truyện kể khác về người thông minh ở Việt Nam và các nước,...GV có thể cung cấp cho HS nguồn tài liệu tham khảo.

## **ĐỌC KẾT NỐI VỚI CHỦ ĐIỂM: CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung của VB.
- Liên hệ, kết nối với VB *Sọ Dừa*, *Em bé thông minh* để hiểu hơn về chủ điểm *Miền cổ tích*.

### **2. Gợi ý tổ chức hoạt động học**

#### **2.1. Chuẩn bị đọc**

GV tổ chức trò chơi để giúp HS gợi nhớ về nhan đề và tên nhân vật của những truyện cổ tích sẽ được nhắc đến trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình*. Mục đích của việc làm này là khơi gợi kiến thức nền để HS hiểu bài thơ tốt hơn.

#### **2.2. Trải nghiệm cùng văn bản**

Tổ chức hoặc hướng dẫn cho HS đọc trực tiếp VB.

### 2.3. Suy ngẫm và phản hồi

VB *Chuyện cổ nước mình* được thiết kế trong bài học này nhằm kết nối về chủ đề với *Miền cổ tích*, vì vậy định hướng triển khai dạy học có khác với hai VB 1 và 2. GV chỉ cần tập trung vào việc rèn luyện các kỹ năng đọc cho HS để các em có thể đọc hiểu nội dung bài thơ, đồng thời mở rộng so sánh, kết nối với VB *Sọ Dừa*, *Em bé thông minh* nói riêng và các VB chuyện cổ nói chung.

**Câu hỏi 1:** GV yêu cầu HS đọc kĩ VB và tìm những từ ngữ trong bài thơ cho biết lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà. HS có thể trả lời: *nhân hậu, tuyệt vời sâu xa, ...* GV diễn giải thêm bốn dòng thơ tiếp theo (nhà thơ muốn nói cụ thể hơn về *nhân hậu, tuyệt vời sâu xa*) và khơi gợi để HS nhớ lại những câu chuyện mà các em từng biết. Qua đó, HS có được cái nhìn bao quát hơn về kho tàng chuyện cổ phong phú và đa dạng, về giá trị, ý nghĩa của kho tàng. Tình cảm của tác giả đối với chuyện cổ nước nhà hẳn cũng là tình cảm chung của những con người Việt Nam đối với di sản văn học quý báu của cha ông.

**Câu hỏi 2:** GV hướng dẫn HS đọc chậm từng dòng thơ “*Đời cha ông... ông cha của mình*”, khuyến khích các em giải thích, phân tích, suy luận để hiểu từng dòng rồi đi đến hiểu cả 4 dòng thơ. Chú ý các từ ngữ: *đời cha ông/ đời tôi, con sông/ chân trời đã xa, chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha...;* nghệ thuật so sánh “*đời cha ông với đời tôi*” với “*con sông với chân trời đã xa*” ...

**Câu hỏi 3:** Câu hỏi này yêu cầu HS giải thích ý nghĩa cụm từ “*người thom*” trong câu thơ “*Thị thom thì giấu người thom*”. GV hướng dẫn HS tìm hiểu: từ “*thom*” có nghĩa gốc và nghĩa chuyển như thế nào (liên hệ với *mùi thom, món ăn thom, ... và tiếng thom, danh thom, tấm lòng thom thảo, ...*)? Vậy, “*người thom*” có nghĩa là gì? Đọc câu “*Thị thom thì giấu người thom*”, em liên tưởng đến truyện cổ tích nào? “*Người thom*” trong truyện đó là ai? Mở rộng ra, em có biết “*người thom*” nào nữa trong các câu chuyện cổ khác không?

**Câu hỏi 4:** Hướng dẫn HS cách thức tìm ra thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong hai dòng thơ. Chú ý các từ ngữ: *chuyện cổ thâm thi, lời cha ông dạy, đời sau*. HS có thể nhận ra thông điệp: *Kho tàng chuyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.*

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### 1. Mục tiêu dạy học

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ.
- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết khi viết câu, dựng đoạn.

### 2. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

Xem lại cách hướng dẫn ở phần hướng dẫn tìm hiểu tri thức Ngữ văn.



### 3. Thực hành tiếng Việt

**Bài tập 1:** Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ

- “Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa” (trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian và nơi chốn xảy ra sự việc).
- “Đúng lúc rước dâu” (trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc).
- “Lập tức” (trạng ngữ bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc).
- “Sau khi nghe sứ thần trình bày” (trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc).

**Bài tập 2:** Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ

- Các trạng ngữ: “năm ấy”, “chẳng bao lâu”, “khi chia tay”.

Tác dụng: liên kết các câu trong đoạn, các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này tiếp nối sự việc kia.

- Các trạng ngữ: “từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên”, “nhân trạng đi sứ vắng”.

Tác dụng: liên kết các câu trong đoạn b trong mối liên hệ về thời gian, và cách thức diễn ra sự việc.

**Bài tập 3 và 4:** Giúp HS ôn tập và bổ sung kiến thức về từ láy, thành ngữ đã học ở bài trước. Các bài tập đều lấy ngữ liệu từ *Sọ Dừa* và *Em bé thông minh*. Sau khi thực hành xong, các em sẽ có nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, giá trị của từ láy, thành ngữ trong VB truyện cổ tích đã học nói riêng và VB văn học nói chung.

Ở hai bài tập này các yêu cầu cũng được sắp xếp theo mức độ nhận thức từ thấp đến cao. Ví dụ ở bài tập 3:

- Tìm các từ láy trong đoạn văn (mức độ nhận biết): véo von, rón rén, lăn lóc.
- Chỉ ra tác dụng của việc dùng các từ láy đó trong đoạn văn (mức độ suy luận, phân tích): giúp cho việc miêu tả âm thanh, hình ảnh sinh động, ấn tượng hơn.

Vì vậy, GV cần lưu ý HS thực hành các yêu cầu đúng theo trình tự đã sắp xếp ở từng bài tập.

**Bài tập 4:** GV giải thích kĩ về thành ngữ “mừng như mở cờ trong bụng” (ý nghĩa: trạng thái mừng rỡ xen lẫn phấn khởi, hân hoan). HS có thể đã nghe thành ngữ này nhiều lần nên không khó để nhận ra từ đoạn văn, nhưng giải thích được cặn kẽ ý nghĩa của thành ngữ này là việc phức tạp đối với các em. GV cần tham khảo từ điển giải thích thành ngữ, tục ngữ để có cơ sở giảng dạy tốt hơn về thành ngữ này cũng như nhiều thành ngữ khác.

## VIẾT NGẮN

Bài tập này được thiết kế nhằm tích hợp hoạt động viết với đọc và tiếng Việt. HS sẽ viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích yêu thích (đọc), trong đó có sử dụng 3 trạng ngữ (tiếng Việt).

GV hướng dẫn HS tự chọn một truyện cổ tích. Truyện nằm trong hay ngoài SGK đều được, nhưng cần thuộc thể loại cổ tích. Truyện càng hấp dẫn, thú vị thì HS càng có nhiều cảm xúc để viết. Một số HS có thể nhớ các vở kịch, phim được dựng theo truyện cổ tích và lựa chọn trong số này. Tuy nhiên, các vở diễn sân khấu không phải lúc nào cũng sử dụng nguyên vẹn cốt truyện cổ tích, mà thường có những chỉnh sửa nhất định. GV cần dự liệu trước khả năng lựa chọn này của HS và gợi ý để các em chọn được truyện phù hợp hơn.

Tiếp theo, GV yêu cầu các em nêu lí do yêu thích và cảm nghĩ về truyện đó. HS viết ra giấy các ý tưởng của mình một cách ngắn gọn, diễn đạt bằng các từ, cụm từ. Sau đó, GV lắng nghe HS phát biểu và chỉnh sửa nếu cần. Cảm nghĩ của HS về truyện cổ tích có thể hướng vào cốt truyện lôi cuốn, nhân vật gần gũi, kết thúc có hậu, yếu tố kì ảo bất ngờ, bài học sâu sắc,...

Trong khi viết, nhắc HS cần chú ý viết các câu có đủ số lượng trạng ngữ theo yêu cầu của đề bài. HS cần sử dụng trạng ngữ đúng lúc, đúng chỗ, tránh dư thừa, gượng ép.

Viết đoạn văn xong, GV cho HS chia sẻ sản phẩm trong nhóm/ lớp, chọn một số bài viết hay đọc cho cả lớp nghe và rút kinh nghiệm.

## ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: NON-BU VÀ HENG-BU

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
- Nhận biết người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

### 2. Thực hành đọc

Sau khi học *Sọ Dừa* và *Em bé thông minh*, ở phần này, HS được tự mình thực hành đọc hiểu một tác phẩm cổ tích. *Non-bu và Heng-bu* là truyện được gợi ý cho HS. Đây là truyện cổ tích được phổ biến rộng rãi, có cốt truyện hấp dẫn và các yếu tố kì ảo thú vị, ... khơi gợi hứng thú cho HS. Ngoài ra, GV và HS có thể chọn một truyện khác ngoài SGK mà GV và HS yêu thích. Nếu theo hướng này, cần quan tâm đúng mức đến nguồn VB. Các VB chọn đọc phải được giới thiệu trong những tuyển tập truyện cổ tích đáng tin cậy, bởi những tác giả biên soạn và nhà xuất bản có uy tín. Có như vậy, VB mới có chất lượng, không bị can thiệp, chỉnh sửa tùy tiện.

Khi đọc VB xong, HS trả lời 2 câu hỏi ở phần *Hướng dẫn đọc* để tự kiểm tra kĩ năng đọc hiểu tác phẩm truyện cổ tích của mình. Qua hoạt động này, một lần nữa, HS ôn lại các



đặc điểm của thể loại cổ tích nói chung, cũng như nhìn thấy rõ hơn các đặc điểm đó được thể hiện sinh động qua từng tác phẩm cụ thể như thế nào.

GV có thể giao nhiệm vụ cho HS đọc VB và hoàn thành các câu hỏi ở nhà. Đến lớp, HS trình bày và GV bổ sung, hướng dẫn chỉnh sửa khi cần thiết. Như vậy, GV sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian, bài thực hành cũng được chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo hơn.

## VIẾT

### 1. Yêu cầu cần đạt

– Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

– Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.

### 2. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

Kiểu bài kể lại một truyện cổ tích được kết nối chặt chẽ với hai VB cổ tích đã học ở đặc điểm về cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện,... Điểm khác biệt là HS tự kể, dùng ngôn ngữ của chính mình để viết lại câu chuyện cổ tích đã biết.

GV có nhiều cách để dạy tri thức về kiểu bài cho HS: sử dụng bảng kẻ dưới đây là một gợi ý.

A	B
Đặc điểm của thể loại truyện cổ tích	Đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện cổ tích
.....	.....
.....	.....

Sau khi hướng dẫn HS liệt kê chi tiết vào cột A, GV dẫn dắt, diễn giải rồi liệt kê chi tiết tương ứng vào cột B. So sánh, đối chiếu hai cột, HS sẽ nhận ra được những điểm tương đồng và khác biệt giữa một VB cổ tích do dân gian kể và VB cổ tích do tự mình kể lại.

GV cần lưu ý: kiểu bài kể lại truyện cổ tích ngoài cách kể thông thường (người kể sử dụng ngôi thứ ba) còn có cách kể sáng tạo (người kể chuyện đóng vai một nhân vật trong truyện, sử dụng ngôi thứ nhất). Do thời lượng có hạn, bài học này chỉ tập trung cho HS rèn luyện cách kể thông thường.

### 3. Phân tích kiểu văn bản

GV cho HS đọc VB mẫu. Sau đó, hướng dẫn các em quan sát kĩ:

– Phần mở bài, thân bài và kết bài.

– Các chữ số xuất hiện đan xen trong VB. Mỗi chữ số xuất hiện vài lần để lưu ý HS một đặc điểm nào đó của bài văn kể lại truyện cổ tích (người kể chuyện, sự việc, nhân vật, yếu tố kì ảo,...).

– Các box nhỏ được đánh số thứ tự nằm ở bên phải VB.

Với thao tác này, HS bước đầu hình dung được các đặc điểm của một bài văn kể chuyện cổ tích. Tiếp theo, GV cho HS trả lời các câu hỏi (SGK, tr. 56) trên cơ sở so sánh, đối chiếu truyện cổ tích *Cây khế* (*Văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc*, Bùi Mạnh Nhị Chủ biên, NXB Giáo dục, 2004, tr. 209-211) và bài văn kể lại truyện này.

*Lưu ý:* Truyện cổ tích *Cây khế* có nhiều dị bản, được in trong nhiều tuyển tập truyện cổ tích khác nhau. Vì vậy, để việc so sánh được thuận lợi, GV nên chọn bản kể trong sách đã giới thiệu ở trên.

#### 4. Viết theo quy trình

##### ***Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu)***

GV hướng dẫn HS xác định đề tài, mục đích viết, người đọc và thu thập tư liệu. HS trả lời các câu hỏi cho bài viết cụ thể của từng cá nhân:

– Đề tài bài viết của em là...

– Mục đích viết bài này của em là...

– Người đọc bài viết của em là...

GV nhắc HS cố gắng ghi nhớ những thông tin trên trong suốt quá trình tạo lập VB để bài viết không bị lạc đề, sai kiểu bài,...

HS tìm đọc truyện cổ tích và cân nhắc để chọn tác phẩm gây ấn tượng nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất,... GV nên khuyến khích HS chọn truyện cổ tích có yếu tố kì ảo. Ở lứa tuổi của các em, những truyện như vậy thường có sức hấp dẫn lớn, được yêu thích nên HS sẽ có nhiều hứng thú để kể.

##### ***Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý***

Trên cơ sở các phiếu học tập đã chuẩn bị sẵn ở nhà, HS trả lời các câu hỏi trong SGK. Mỗi em có câu chuyện khác nhau, vì vậy GV cần lắng nghe và bổ sung, chỉnh sửa cho HS.

Khi giải quyết các câu hỏi về cốt truyện, nhân vật, sự việc, kết thúc,... GV nhắc HS chú ý trả lời ngắn gọn, tập trung vào những sự việc quan trọng, nổi bật, lướt qua những sự việc nhỏ, phụ. Độ dài của truyện cổ tích thường là vài trang. Bài văn kể chuyện yêu cầu khoảng 400 chữ. Để hoàn thành tốt bài viết, HS cần có kĩ năng tóm tắt tác phẩm, biết tập trung vào những sự việc, tình tiết chính.

Sau đó, GV hướng dẫn HS sắp xếp các ý tưởng đã tìm được ở trên thành một dàn ý hoàn chỉnh, bảo đảm có đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Ở phần thân bài, HS cần lưu ý sự việc nào xảy ra trước, sự việc nào xảy ra sau để sắp xếp ý cho hợp lí. Không bỏ sót các sự việc, tình tiết quan trọng. Tránh sa đà vào những tình tiết phụ.



### **Bước 3. Viết bài**

Dựa vào dàn ý đã lập ở trên, GV cho HS viết thành bài văn hoàn chỉnh. Hoạt động này có thể tiến hành tại lớp hoặc ở nhà tùy theo điều kiện thời gian. Nhắc HS khi viết bài thì cần lưu ý:

– Cố gắng dùng lời của mình để kể lại chuyện, không lệ thuộc quá nhiều vào lời của tác giả dân gian trong bản kể cổ tích đã được xuất bản.

– Mỗi sự việc diễn ra được kể lại với độ dài hợp lí, không bỏ sót các sự việc quan trọng, không tự ý thêm thắt, chỉnh sửa, không thay đổi kết thúc truyện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số chữ (khoảng 400 chữ).

### **Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

Sau khi viết xong bản thảo, HS sử dụng *Bảng kiểm bài viết kể lại truyện cổ tích* trong SGK để tự kiểm tra lại bài viết của mình. Chỗ nào còn thiếu sót, chưa hợp lí thì bổ sung, chỉnh sửa.

Tiếp theo, GV yêu cầu HS đọc lại bài viết một lần nữa để kiểm tra và chỉnh sửa lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi sử dụng từ ngữ... theo gợi ý trong SGK.

Như vậy, bài viết đã được HS tự hoàn thiện. Các em có thể chia sẻ bằng cách trao đổi bài viết cho nhau trong phạm vi nhóm hoặc lớp. GV cho HS góp ý bài viết của bạn, tập trung vào các đặc điểm của kiểu bài kể lại truyện cổ tích và hình thức diễn đạt. Việc đọc bài lẫn nhau tạo nhiều hứng thú. Các em được biết thêm câu chuyện mới, học hỏi cách thức kể chuyện của bạn.

Sau khi chia sẻ, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài viết của mình một lần nữa, chú ý nhận rõ hơn những điểm được và chưa được, rút kinh nghiệm để bài sau viết tốt hơn.

*Lưu ý:* Thời lượng dành cho phần dạy viết của bài học này là 2 tiết, vì vậy, một số khâu có thể giao về nhà cho HS chuẩn bị để tiết kiệm thời gian. GV giao đề bài cho HS trước buổi dạy viết khoảng một tuần. HS chuẩn bị bằng cách đọc kĩ truyện cổ tích sẽ kể, tóm tắt cốt truyện, ghi chú về hành động của nhân vật, trình tự sự việc, các yếu tố kì ảo,... GV nhắc HS không nên chọn truyện quá dài, nhiều nhân vật, nhiều tình tiết,... vì HS có thể gặp khó khăn khi kể lại trong phạm vi bài viết khoảng 400 chữ.

## **NÓI VÀ NGHE**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

Kể lại được truyện cổ tích.

### **2. Thực hành nói và nghe**

GV có thể tạo hứng thú cho HS trước khi bước vào thực hiện bài nói bằng cách khơi gợi lại những trải nghiệm bản thân của các em với các câu hỏi như: *Em có bao giờ kể chuyện cổ tích cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai? Em đã kể chuyện đó*

*theo cách thức như thế nào? Em nhận thấy người nghe có hiểu, có thích thú không? Em rút ra được kinh nghiệm gì sau khi kể?...*

Tiếp theo, GV nêu lên sự cần thiết của việc kể chuyện cổ tích trong nhiều bối cảnh khác nhau của đời sống và nhấn mạnh ý thức rèn luyện thường xuyên ở HS để có kỹ năng kể đúng, kể hay.

GV nhắc lại quy trình thực hiện một bài nói đã được học ở bài 1, vẽ sơ đồ các bước để HS hiểu rõ và chủ động, tích cực tham gia trong từng bước.

### ***Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói***

GV hướng dẫn HS trả lời những câu hỏi sau:

– Về đề tài: Truyện cổ tích em sẽ kể có tên là gì? Em có biết rõ về truyện này không? Em thấy truyện này có phù hợp để em sử dụng làm bài nói hay không?

– Về người nghe, mục đích nói, không gian nói: Em sẽ nói ở đâu, với ai, để đạt mục đích gì? Em có tự tin để kể chuyện trong không gian đó không? Em sẽ chọn cách kể như thế nào để thuyết phục được mọi người? Lưu ý điều này để chắc chắn em sẽ tương tác tốt với người nghe.

– Về thời gian nói: Em sẽ nói trong bao lâu? Với thời gian giới hạn như vậy, em có thể kể đúng, kể hay được không? Muốn như vậy, em phải làm gì? Lưu ý điều này để đảm bảo em sẽ nói đúng thời gian quy định.

### ***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

Về cơ bản, HS sẽ nói dựa trên bài viết đã hoàn thành. Vì vậy, ở bước này không bàn quá nhiều đến nội dung bài nói mà chú ý đến những cách thức làm cho bài nói sinh động, hấp dẫn. GV cần lưu ý HS văn nói khác văn viết, khi nói không thể cầm bài viết đọc từng chữ, không thể nói như đã học thuộc lòng bài viết,... Như vậy, HS phải có sự chuẩn bị chu đáo và quá trình rèn luyện thường xuyên thì kỹ năng nói mới tốt được.

Để hỗ trợ thêm cho bài nói, GV đề nghị HS cân nhắc về việc có nên sử dụng thêm tranh ảnh minh họa cho truyện cổ tích hay không. Nếu có, HS sẽ sưu tầm từ đâu hay sẽ tự vẽ? Tranh ảnh đó sẽ minh họa cho những đoạn kể nào? HS sẽ cần khoảng bao nhiêu tranh ảnh? Tranh ảnh đó sẽ có độ lớn khoảng bao nhiêu? Người kể chuyện sẽ sử dụng chúng như thế nào, treo lên bảng hay cầm trên tay để minh họa?... Càng trả lời kỹ càng, cụ thể những câu hỏi này thì khâu chuẩn bị cho bài nói càng chủ động và chu đáo hơn.

Dàn ý bài nói được lập dựa trên dàn ý của bài viết. Cần nhắc HS đây là dàn ý nhằm sử dụng cho mục đích nói nên các ý phải kết nối, ngắn gọn, rõ ràng. HS cũng nên ghi chú vào dàn ý chỗ nào nói kỹ, chỗ nào nói lướt; chỗ nào minh họa tranh ảnh,...

Khi trình bày, HS có thể vừa nói vừa cầm dàn ý trên tay (để không bị quên). Vì vậy, HS cố gắng sắp xếp dàn ý như thế nào để khi cần thiết thì nhìn vào thấy ngay được ý muốn tìm.



### **Bước 3: Luyện tập và trình bày**

Dựa trên dàn ý đã lập xong, GV tiến hành cho HS tự luyện tập và luyện tập trong nhóm nhỏ để chuẩn bị thật tốt cho bước trình bày trước lớp.

Khi luyện tập, GV lưu ý HS cố gắng nhớ và kể được truyện một cách trọn vẹn, kể đúng, kể đủ các sự việc, tình tiết quan trọng. Ngoài ra, các em cũng cần biết cách để kể chuyện cho hấp dẫn, sinh động (như điều chỉnh giọng điệu kể, nhịp điệu kể, sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...).

Với hình thức luyện tập nhóm, HS lắng nghe bài nói của nhau và nhận xét để cùng rút kinh nghiệm.

### **Bước 4: Trao đổi, đánh giá**

GV cho một vài HS trình bày bài nói, yêu cầu cả lớp lắng nghe, ghi chú những chỗ cần hỏi hoặc góp ý. Khi nói, HS cố gắng bám sát đặc điểm của kiểu bài, kể đúng, đủ và hay.

Sau phần trình bày của mỗi HS, cả lớp tiến hành trao đổi, đánh giá. GV hướng dẫn HS sử dụng *Bảng kiểm bài nói kể lại một truyện cổ tích* để thực hiện việc này. Như vậy, ở đây có các hình thức:

- HS tự đánh giá bài nói của mình.
- Các HS đánh giá bài nói của nhau.
- GV đánh giá bài nói của HS.

GV cần nhắc nhở HS các tiêu chí đánh giá (bám sát đặc điểm kiểu bài kể lại truyện cổ tích và các yêu cầu về cách thức trình bày, thời lượng cho phép,...), thái độ đánh giá (nghiêm túc, lịch sự, nhã nhặn,...).

Chân trời sáng tạo  
**ÔN TẬP**

Với thời lượng một tiết học, GV nên dặn dò HS chuẩn bị trước các câu hỏi ở nhà để có thể sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả nhất.

Câu 1,2,3 nhằm giúp HS ôn lại kiến thức về truyện cổ tích và đúc rút những điều học hỏi được trong cách viết và nói về thể loại này. HS cũng được khuyến khích trình bày những ý kiến, đánh giá cá nhân của mình (*Em thích nhất...; Theo em,...*).

GV lưu ý HS: câu hỏi số 4 ở cuối phần Ôn tập cũng là câu hỏi lớn đã xuất hiện ở trang đầu của bài *Miền cổ tích*, vấn đề đặt ra có ý nghĩa bao quát cho toàn bộ bài học này. HS có thể trả lời về ý nghĩa của truyện cổ tích trong cuộc sống ngày xưa, ngày nay với những dẫn chứng cụ thể. GV dẫn dắt thêm: Truyện cổ tích có ý nghĩa với cuộc sống của chúng ta như vậy nên các em phải biết yêu quý, trân trọng kho báu truyện kể dân gian này cũng như biết ơn những con người Việt Nam tài hoa đã tạo ra chúng.